

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày 14 tháng 6 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Tấn Tài

Thẩm phán: Ông Thái Văn Chấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Tâm, ông Võ Văn Ngân và bà Lê Thị Thanh Mai

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Huyền, ông Chu Xuân Tùng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên toà:

- Ông Hoàng Hiến - Kiểm sát viên
- Ông Hứa Thoại Khương – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 33/2023/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1965, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ A, ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Trần Thị Y (đã chết); vợ là Thái Thị V và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2023 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn L: Luật sư Trần Quang A – Văn phòng luật sư Trần Quang Anh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. (có mặt)

Địa chỉ: số A, đường T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Bị hại: Nguyễn Văn C, sinh năm 1990 (chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Thái Thị V, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Tổ A, ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

Người làm chứng: Ông Võ Văn C1, sinh năm 1963 (có mặt); ông Nguyễn

Hải L1, sinh năm 1982 (vắng mặt); ông Phan Văn H, sinh năm 1974 (vắng mặt); bà Đỗ Thị N, sinh năm 1958 (vắng mặt); bà Đặng Thị S, sinh năm 1972 (vắng mặt), ông Nguyễn Thành K1, sinh năm 1977 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L, Thái Thị V là vợ chồng kết hôn từ năm 1986 cho đến nay. Hàng ngày, sau khi uống rượu xong, L thường xuyên la chửi, dọa đánh V, nên C (con của L và V) bức tức và nhiều lần cự cãi, lớn tiếng với L.

Khoảng 22 giờ ngày 16/01/2023, C đi uống rượu với bạn về nhà thấy L đang la chửi, dọa đánh V nên đến khuyên can dẫn đến L và C cự cãi, đánh nhau. C dùng tay đánh vào đầu L 01 cái, làm L té ngã xuống sàn nhà. Tức giận, L đứng dậy lấy cây dao bằng kim loại, dài 16,2cm (loại dao Thái Lan; cán dao dài 5,4cm, lưỡi dao dài 10,8cm, mũi nhọn) giắt trên vách nhà bằng thiết, cầm trên tay phải đâm nhiều nhát vào vùng ngực, cẳng tay trái của C. Bị đâm, C bỏ chạy thì bị L đuổi theo tiếp tục đâm trúng vào vùng lưng của C. Sau đó, C bỏ chạy ra ngoài, cách nhà khoảng 40 mét thì gục ngã xuống mặt đường chết tại chỗ. Đến khoảng 10 giờ ngày 17/01/2023, L đến Công an xã K đầu thú.

Tang vật thu giữ gồm có: 01 cây dao bằng kim loại, dài 16,2cm (loại dao Thái Lan; cán dao dài 5,4cm, lưỡi dao dài 10,8cm, mũi nhọn) và các vật dụng liên quan trong vụ án.

* Căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 04/KTHS (PY-GT) ngày 19/01/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh A, kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Văn C, sinh năm 1990:

1. Các kết quả chính qua giám định:

- Vùng giữa ngực cách hõm ức 3cm và cách trên đầu vú phải 12cm có vết thương hình khe, kích thước (1,8 x 0,5)cm (khép mép vết thương đo được dài 2,1cm), nằm xiên, bờ mép gọn, góc trên nhọn, góc dưới tù; chiều hướng vết thương từ dưới lên trên, từ phải sang trái.

- Bầm tụ máu dưới da, cơ vùng giữa ngực.

- Đứt cạnh phải cán xương ức, bầm tụ máu mặt sau cán xương ức.

- Tụ máu quanh cung động mạch chủ ngực, thủng động mạch chủ ngực.

2. Nguyên nhân chết: Suy tuần hoàn cấp do vết thương thấu ngực gây thủng cung động mạch chủ ngực.

3. Cơ chế hình thành dấu vết thương tích:

Các vết thương trên cơ thể của nạn nhân có đặc điểm phù hợp đặc điểm tổn thương do vật sắc nhọn tạo nên.

* Căn cứ Bản kết luận giám định số 03/KL-KTHS(SH-GT) ngày 23/3/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh A, kết luận:

- Vết màu nâu thu trên xe đạp vị trí số 1 là máu người, thuộc nhóm máu B; Vết màu nâu dạng màng vị trí số 2 là máu người, thuộc nhóm máu B; Vết màu nâu ở vị trí số 3 là máu người, thuộc nhóm máu B; Vết màu nâu ở vị trí số 4 là máu người, thuộc nhóm máu B; Vết màu nâu ở vị trí số 5 là máu người, thuộc nhóm máu B; Vết màu nâu ở vị trí số 6 là máu người, thuộc nhóm máu B; Vết màu nâu ở vị trí số 7 là máu người, thuộc nhóm máu B; Vết màu nâu ở vị trí cửa trước là máu người, thuộc nhóm máu B; Vết màu nâu ở vị trí cửa tủ kính là máu người, thuộc nhóm máu B; Vết màu nâu trên xe mô tô biển số 67D – 360.10 là máu người. Do dấu vết quá ít không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu; Vết màu nâu trên xe mô tô biển số 67Z1 – 7219 là máu người, thuộc nhóm máu B; Trên cây dao gủi giám định có dính máu người. Do dấu vết quá ít không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu; Không tìm thấy máu người dính trên áo khoác dài tay màu đen gửi giám định; Trên áo thun ngắn tay màu xanh gửi giám định có dính máu người. Do dấu vết ít, chất lượng dấu vết kém không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu; Không tìm thấy máu người dính trên quần thun dài màu xanh gửi giám định; Mẫu máu nạn nhân Nguyễn Văn C, sinh năm 1990 thuộc nhóm máu B.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 42/2023/KLGĐ và Công văn số 42.0/PYTT, cùng ngày 24/02/2023 của Trung tâm P tại Thành phố Cần Thơ đối với Nguyễn Văn L, kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng rượu (F10.71 – ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKSAG-P2 ngày 22 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố Nguyễn Văn L về tội “Giết người” theo quy định điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Người đại diện hợp pháp bị hại, người làm chứng có mặt tại phiên tòa khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Riêng đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận cũng phù hợp với nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 17 năm đến 19 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ cũng như cơ sở pháp lý áp dụng đối với bị cáo: Người phạm tội hạn chế khả năng nhận thức, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm q, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án đầu khung hình phạt là 12 năm tù cũng đủ tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người đại diện bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, còn phù hợp với Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 04/KTHS (PY-GT) ngày 19/01/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh A, kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Văn C, sinh năm 1990; Bản kết luận giám định số 03/KL-KTHS(SH-GT) ngày 23/3/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh A; Bản kết luận giám định

pháp y tâm thần theo trung cầu số 42/2023/KLGD và Công văn số 42.0/PYTT, cùng ngày 24/02/2023 của Trung tâm P tại Thành phố Cần Thơ đối với Nguyễn Văn L. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 16/01/2023, C đi uống rượu với bạn về nhà thấy L đang la chửi, dọa đánh V nên đến khuyên can dẫn đến L và C cự cãi, đánh nhau. C dùng tay đánh vào đầu L 01 cái, làm L té ngã xuống sàn nhà. Tức giận, L đứng dậy lấy cây dao bằng kim loại, dài 16,2cm (loại dao Thái Lan; cán dao dài 5,4cm, lưỡi dao dài 10,8cm, mũi nhọn) giắt trên vách nhà bằng thiết, cầm trên tay phải đâm nhiều nhát vào vùng ngực, cổ tay trái của C. Bị đâm, C bỏ chạy thì bị L đuổi theo tiếp tục đâm trúng vào vùng lưng của C. Sau đó, C bỏ chạy ra ngoài, cách nhà khoảng 40 mét thì gục ngã xuống mặt đường chết tại chỗ.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm tù chung thân hoặc tử hình (tội phạm đặc biệt nghiêm trọng).

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sống của con người, là một trong những quyền cơ bản nhất của con người được bảo vệ bất khả xâm phạm. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác và gây mất trật tự xã hội tại địa phương là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhất thường ngày trong cuộc sống, nên sau khi uống rượu về bị cáo la chửi, dọa đánh bà V, C là con ruột của bị cáo đã đến can ngăn. Lẽ ra, bị cáo phải biết hành vi của mình là sai trái, từ đó mà lựa chọn hành vi ứng xử cho phù hợp với vợ và con mình. Nhưng bị cáo không làm được điều đó, khi C can ngăn và có dùng tay đánh vào đầu bị cáo làm bị cáo ngã thì bị cáo đã dùng tay phải, cầm lấy cây dao Thái đang được giắt trên vách nhà đâm nhiều nhát vào vùng ngực, cổ tay trái của bị hại. Khi bị đâm, bị hại đã cố gắng bỏ chạy, tuy nhiên bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi của mình bằng cách đuổi theo và đâm vào lưng của bị hại. Bị hại chạy ra ngoài nhà khoảng 40 mét thì gục ngã xuống mặt đường chết tại chỗ. Hành vi của bị cáo là muốn thực hiện tội phạm đến cùng, chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, chưa có

tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã ra cơ quan chức năng đầu thú, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Thái Thị V yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có một phần lỗi của bị hại, bị rối loạn nhân cách do sử dụng rượu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật; gây ra đau thương mất mát cho gia đình, đặc biệt đây chính là con ruột của bị cáo; gây hoang mang dư luận tại địa phương. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội là cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo là người có bệnh, bị hạn chế khả năng nhận thức nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm q, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy khi phạm tội bị cáo chỉ ra đầu thú, chứ không phải là tự thú, việc bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức nguyên nhân là do sử dụng rượu, không phải là bệnh lý nên Hội đồng xét xử chỉ nhận định cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không chấp nhận theo yêu cầu của luật sư bào chữa cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”*. Nhưng do bị cáo không có việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại là bà V không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Về vật chứng: Đối với các vật chứng được thu giữ trong quá trình điều tra không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 17 (mười bảy) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (17/01/2023).

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi giấy chứa mảnh gạc y tế dính vết màu nâu, ký hiệu “Vết màu nâu thu trên xe đạp vị trí số 01”; 01 (một) túi giấy chứa mảnh gạc y tế dính vết màu nâu, ký hiệu “Vết màu nâu dạng màng vị trí số 02”; 01 (một) túi giấy chứa cành, lá cây dính vết màu nâu, ký hiệu “Vết màu nâu vị trí số 03”; 01 (một) túi giấy chứa mảnh gạc y tế dính vết màu nâu, ký hiệu “Vết màu nâu ở vị trí số 04”; 01 (một) túi giấy chứa mảnh gạc y tế dính vết màu nâu, ký hiệu “Vết màu nâu ở vị trí số 05”; 01 (một) túi giấy chứa mảnh gạc y tế dính vết màu nâu, ký hiệu “Vết màu nâu ở vị trí số 06”; 01 (một) túi giấy chứa mảnh gạc y tế dính vết màu nâu, ký hiệu “Vết màu nâu ở vị trí số 07”; 01 (một) túi giấy chứa mảnh gạc y tế dính vết màu nâu, ký hiệu “Vết màu nâu ở vị trí cửa trước”; 01 (một) túi giấy chứa mảnh gạc y tế dính vết màu nâu, ký hiệu “Vết màu nâu ở vị trí cửa tủ kính”; 01 (một) túi giấy chứa mảnh gạc y tế dính vết màu nâu, ký hiệu “Vết màu nâu trên xe mô tô biển số 67D1-360.10”; 01 (một) túi giấy chứa mảnh gạc y tế dính vết màu nâu, ký hiệu “Vết màu nâu trên xe mô tô biển số 67Z1-7219; 01 (một) cây dao Thái lan tổng chiều dài 16,2cm; cán dao bằng nhựa màu cam dài 5,4cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 10,8cm, loại một lưỡi sắc, nơi rộng nhất 2,2cm, mũi dao sắc nhọn, đã qua sử dụng. Trên cây dao có dính vết màu nâu; 01 (một) áo khoác tay dài màu đen, mặt lưng áo có chữ “ADIDAS”, tay áo có sọc xuôi, màu trắng; 01 (một) áo thun tay ngắn, áo có cổ, màu xanh, sọc ngang màu đen, thân áo trước có vẽ chữ XXX; 01 (một) quần thun dài màu xanh, hai bên ống quần có viền màu vàng; 01 (một) túi giấy chứa mảnh gạc y tế dính vết màu nâu, ký hiệu “Mẫu máu nạn nhân Nguyễn Văn C, sinh năm 1990”.

(Các loại vật chứng được quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tấn Tài